

Số : 703 /QĐ-BNV

Hà nội, ngày 11 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
về việc trang bị và sử dụng điện thoại phục vụ cho công tác
của Cục Văn thư và lưu trữ Nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 9/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ

- Căn cứ quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định, tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và Quyết định số 179/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại của quyết định số 78 trên.

- Căn cứ công văn số 5366/TC-HCSN ngày 22/5/2003 của Bộ Tài Chính về việc thoả thuận sử dụng điện thoại ngoài tiêu chuẩn Nhà nước quy định;

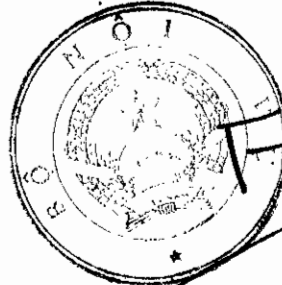
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Nay trang bị và quy định mức thanh toán cước điện thoại di động và cố định tại nhà riêng cho các đối tượng thuộc Cục Văn thư và lưu trữ Nhà nước (theo bảng biểu đính kèm)

Điều 2 : Các đối tượng trên đây được đơn vị trang bị và thực hiện thanh toán cước phí điện thoại kể từ 1/6/2003 (theo định mức quy định tại điều 1 của Quyết định)

Điều 3 : Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục văn thư và Lưu trữ Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ



Đỗ Quang Trung

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu VT, KT

7 lần

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC TRẠNG BỊ ĐIỆN THOẠI
 Kèm theo quyết định số: **403/QĐ-BNV** ngày **11 tháng 6 năm 2003**

STT	Đối tượng được trang bị (ngoài chế độ tiêu chuẩn đã có)	Điện thoại	Mức trang bị máy ban đầu	Cước phí thanh toán một tháng
1	Cục trưởng Cục Văn thư và lưu trữ Nhà nước	Di động	3.000.000 đ/máy	250.000 đ/tháng
2	Các phó Cục trưởng	Di động	3.000.000 đ/ máy	200.000 đ/tháng
3	Giám đốc Các Trung tâm lưu trữ quốc gia	Di động	3.000.000 đ/máy	200.000 đ/tháng
4	Chánh Văn phòng Cục	Cố định tại nhà riêng	300.000 đ/máy	100.000 đ/tháng
5	Hiệu trưởng các trường Trung học lưu trữ và nghiệp vụ văn phòng	Di động	3.000.000 đ/ máy	Thực hiện theo nghị định 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ và thông tư hướng dẫn số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 của Bộ Tài chính (phần III của thông tư)